

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH QUẢNG NAM**      **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Bản án số : 68/2022/HSST  
Ngày 20/10/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thảo
2. Ông Nguyễn Công Phúc.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký TAND huyện T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Mân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo sau đây:

**Võ Văn N** (Tên gọi khác: Bia)

Sinh năm: 1995, tại: huyện T, Quảng Nam

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Võ Văn G (sinh năm: 1965; đã chết) và bà: Phan Thị Thu T (chết); Vợ: Bùi Thị H, sinh năm: 1996, bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2022 tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện T, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Võ Văn G, sinh năm: 1965 (đã chết)

Trú tại: Khu phố 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện hợp pháp cho bị hại:**

Chị Võ Thị Quý N, sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn Phú Mỹ, xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

- **Người làm chứng:**

1. Ông Võ Văn Q, sinh năm: 1968

2. Bà Trương Thị T, sinh năm: 1971

Trú tại: Khu phố 6, thị trấn H, huyện T, Quảng Nam.

(Chị N vắng mặt; ông Q, bà T có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/2/2022, Võ Văn N đi nhậu về thì gặp ông Võ Văn G (là cha của N), N hỏi mượn ông G 2.000.000 đồng để đi vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn. Nghe vậy, ông G đáp lại: “*không có tiền, không cho mượn, mượn rồi có trả hay không?*”, N liền nói lại: “*không cho mượn thì nói không cho, nói chi dài dòng*”. Lúc này ông G đi ra ngoài sân nói vừa đi vừa quay người lại nói “*tau ung tau nói mi làm chi tau*”. Nghe ông G nói không cho mượn tiền nên N từ nhà bếp đi lên phòng khách lấy một cái ghế bằng gỗ (dạng ghế dựa, phần cao nhất cao 1m, từ chân ghế đến mặt ghế cao 0,47m, mặt ghế có kích thước 0,37x0,39m) đi về hướng ông G, khi còn cách ông G khoảng 02m thì N dừng lại rồi ném thẳng chiếc ghế về phía ông G. Lúc này, ông G đang quay người về bên phải nên trúng vào vùng ngực, bụng và sườn bên phải của ông G. Chiếc ghế rơi xuống đất, ông G bị thương chạy đến gốc cây mạn trước sân thì ông G nằm xuống và la lớn “*quờ trời ơi...*”. Nghe tiếng la, ông Võ Văn Q (là em trai của ông G, nhà bên cạnh nhà ông G) từ trong nhà chạy ra nhìn thấy ông G đang nằm dưới gốc cây mạn nên đưa ông G vào nhà mình nằm nghỉ. Ngay tiếp tục cầm 01 chiếc ghế nhựa ném qua sân nhà ông Q nhưng không trúng ai. Sau đó ông Q và bà Trương Thị T (vợ ông Q) ra can ngăn nên N quay về nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, ông G kêu đau bụng, mệt mỏi nên được chị Bùi Thị H (là vợ N) đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Thăng Hoa, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Quảng Nam điều trị. Do ông G bị vỡ u gan (ung thư gan), bác sĩ tiên lượng xấu nên gia đình xin đưa ông G về nhà, đến 06 giờ 30 phút ngày 20/02/2022 thì ông G chết tại nhà.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSTB-HS ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Văn N, về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Bị cáo khai nhận lúc đó bị cáo đã uống rượu và nghe cha mình nói như vậy nên bức xúc và ném chiếc ghế vào cha mình. Bị cáo không biết cha mình bị ung thư gan giai đoạn cuối và cũng không biết trước đó cha mình đã bị tai nạn xe. Bị cáo giận nên ném chiếc ghế chứ không nghĩ hậu quả như vậy. Bị cáo rất ân hận việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để có điều kiện sớm trở về nuôi các con.

\* Trước đây đại diện hợp pháp cho bị hại chị Võ Thị Quý N khai: Khi xảy ra sự việc chị N không biết. Nay chị đại diện cho bị hại là cha mình xin giảm nhẹ cho em trai của mình là bị cáo N. Về phần dân sự chị N không yêu cầu bồi thường.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với tính chất côn đồ. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Võ Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra. Đã được đại diện hợp pháp cho bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự và được xuất ngũ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Văn N, phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo: Võ Văn N từ 07 đến 08 năm tù.

\* Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả 01 cái ghế bằng gỗ, dạng ghế dựa, phần cao nhất cao 1m, chân ghế cao 0,47m, mặt ghế có kích thước (0,37x0,39)m, ghế được phủ sơn PU, màu nâu đỏ cho bà Võ Thị Quý N (đại diện hợp pháp của bị hại).

\* Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị Quý N, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào bản giám định pháp y số: 02/GĐPY.22 ngày 22/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Ông Võ Văn G (sinh năm 1965, trú Khu phố 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam) đã chết khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/02/2022 là do vỡ khối U ở mặt tạng hạ phân thùy II (thùy gan trái) tràn ngập máu ổ bụng, hôn mê sâu, choáng mất máu, suy hô hấp, trụ tuần hoàn không hồi phục trên nền bệnh nhân có nhiều khối U (ung thư) ở bề mặt gan phải.

Căn cứ vào công văn số: 26/GĐPY ngày 28/02/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam giải thích thêm về kết luận giám định tử thi, tách tỉ lệ thương tích, như sau:

- Nguyên nhân tử vong của ông Võ Văn G là do vỡ khối U ở mặt tạng hạ phân thùy II (thùy gan trái) tràn ngập máu ổ bụng, hôn mê sâu, choáng mất máu, suy hô hấp, trụ tuần hoàn không hồi phục trên nền bệnh nhân có nhiều khối U (ung thư) ở bề mặt gan phải.

- Việc vỡ khối U ở mặt tạng hạ phân thùy II (thùy gan trái) do ngoại lực tác động gián tiếp. Khối U gan bị vỡ ở mặt tạng của hạ phân thùy II (thùy gan trái). Theo giải phẫu: Gan có hai thùy là thùy gan trái và thùy gan phải, có hai mặt là: mặt trên gan gọi là mặt hoành, mặt dưới gan gọi là mặt tạng, trong trường hợp này khối U bị vỡ nằm ở mặt tạng thuộc mặt dưới của thùy gan trái

nên khi lực tác động trực tiếp sẽ tác động vào mặt hoành của gan chứ không phải mặt tạng. Trên bệnh nhân này bề mặt gan thô, sần sùi, xơ cứng có nhiều khối U mềm, mỏng, mềm nhũn nên dễ vỡ khi có ngoại lực tác động, có một số bên trong khối U nhu mô gan bị hoại tử nên có thể vỡ bất cứ lúc nào do nhũn bao gan tại khối U, kể cả khi bệnh nhân hắt hơi cũng có thể vỡ.

- Tỷ lệ phần trăm của vỡ gan là 31% (Ba mươi một phần trăm).

Hội đồng xét xử nhận định: Vào khoảng 18 giờ ngày 19/02/2022, tại nhà ông Võ Văn G, thuộc: Khu phố 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam, do bức tức về việc ông G (cha ruột) không cho mượn tiền nên Võ Văn N đã dùng 01 chiếc ghế gỗ ném trúng vào vùng ngực, bụng và sườn bên phải ông G. Hậu quả: ông G bị vỡ khối U ở mặt tạng hạ phân thùy II (thùy gan trái) do ngoại lực tác động gián tiếp, tỷ lệ vỡ gan là 31% gây tràn ngập máu ổ bụng, hôn mê sâu, choáng mất máu, suy hô hấp, trụ tuần hoàn không hồi phục trên nền bệnh nhân có nhiều khối U (ung thư) ở bề mặt gan phải. Đến 06 giờ 30 phút ngày 20/02/2022 thì ông G chết.

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xử bị cáo Võ Văn N, về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của ông G, xâm phạm đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Do quá coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe và tính mạng của người khác. Với bản tính côn đồ, khi uống rượu vào càng trở nên hung hãn. Bị cáo đã dùng ghế gỗ là hung khí nguy hiểm ném vào người của ông G là cha ruột của mình, dẫn đến hậu quả ông G chết. Hành vi phạm tội của bị cáo đáng phải lên án bởi sự suy đồi về đạo đức của chính bị cáo. Bị cáo đã đánh người đã có công sinh thành, dưỡng dục, nuôi nấng bị cáo nên người, để rồi hôm nay bị cáo có hành động đi ngược với đạo đức của đời sống xã hội. Bị cáo đã tước đi cơ hội được sống của cha ruột mình, cho dù ông G bị bệnh có thể thời gian sống không còn dài nhưng bị cáo không có quyền xâm phạm đến. Hành vi của bị cáo gây nên nỗi mất mát đau thương và để lại hình ảnh xấu xa cho chính bản thân, gia đình và những người thân thương của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt thật nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo nhằm rèn đe và phòng ngừa chung cho cả xã hội.

- Xét về nhân thân bị cáo Võ Văn N xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thực sự biết ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con còn nhỏ. Bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Đại diện hợp pháp cho bị hại đã bãi nại về dân sự, xin giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nhưng cần phải xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử

thống nhất áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để các cơ quan chức năng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này.

[4] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tuyên:

Trả 01 cái ghế bằng gỗ, dạng ghế dựa, phần cao nhất cao 1m, chân ghế cao 0,47m, mặt ghế có kích thước (0,37x0,39)m, ghế được phủ sơn PU, màu nâu đỏ cho chị Võ Thị Quý N (đại diện hợp pháp của bị hại).

[5] Về dân sự: Chị Võ Thị Quý N (con gái là đại diện hợp pháp cho bị hại Giỏi) đã bãi nại về dân sự, không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo: **Võ Văn N** phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Võ Văn N 07** (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày tạm giữ ngày 20/02/2022.

\* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên:

- Trả lại cho chị Võ Thị Quý N 01 cái ghế bằng gỗ, dạng ghế dựa, phần cao nhất cao 1m, chân ghế cao 0,47m, mặt ghế có kích thước (0,37x0,39)m, ghế được phủ sơn PU, màu nâu đỏ.

Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo Võ Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Đặng Phùng Thành**